

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày 07/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Đài và ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lự Văn Q - Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/01/1984 tại huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản T4, xã H1, Y, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lự Xuân L, sinh năm 1961; con bà: Hà Thị P, sinh năm 1961. Hiện đều trú tại xã H1, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phạm Thị H2, sinh năm 1988 (đã ly thân do vợ bị cáo bỏ nhà đi từ năm 2016 không rõ hiện nay ở đâu). Bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Hiện trú tại xã Bảo Hà, Y, Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại Bản T4, xã H1, Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bàn Văn H - Giới tính: Nam; sinh ngày 15/10/1987 tại huyện Y1, tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn T2, xã G, huyện Y1, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bàn Văn X, sinh năm 1963; con bà: Vi Thị G1, sinh năm 1964. Hiện đều trú tại xã G, huyện Y1, tỉnh B.

Vợ: Lý Thị N, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đều trú tại xã Lâm Giang, huyện Y1, tỉnh B.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/02/2019 bị Công an huyện Y1, tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC, ngày 21/02/2019 chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại Thôn T, xã G, huyện Y1, tỉnh B. Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Trần Văn T, Bàn Văn D, Lý Văn C, Nguyễn Trí T1, Đỗ Thị M, Lê Ngọc T2, Cù Lâm T3, Nguyễn Trung D1, Hà Ngọc T4 không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2019, một số đối tượng không xác định được lý lịch tụ tập tại nhà Trần Thị H3 để chuẩn bị đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Các đối tượng trên đã trải một tấm thảm nỉ màu đỏ kích thước 10,75m x 1,06m ở giữa có kẻ sơn màu trắng theo chiều dài của thảm, đầu tấm thảm để một chiếc bát úp lên một chiếc đĩa, trong bát đĩa có 04 quân vị hình tròn được cắt bằng quân tú lơ khơ một mặt màu đỏ một mặt màu vàng tím. Khi bị cáo Lữ Văn Q đến nhà chị H3 mục đích để đánh bạc thấy chưa có người xóc cái, Q đã nhận cầm cái xóc đĩa và cùng mọi người đánh bạc.

Q mở bát ra kiểm tra trong bát đĩa gồm 04 quân vị hình tròn. Q bắt đầu quy ước hình thức đánh bạc với những người đánh bạc, bên tay phải của Q dọc theo tấm thảm là mặt chẵn, bên tay trái của Q dọc theo tấm thảm là mặt lẻ. Tất cả mọi người đều hiểu được luật chơi. Số tiền mỗi người đánh trong một ván bạc tối thiểu là 50.000đ, không hạn chế số tiền tối đa trong mỗi ván. Sau mỗi ván Q xóc cái, những người đánh bạc sẽ lần lượt đặt tiền đánh bạc xuống mặt chẵn hoặc lẻ và tự đặt cược tiền với nhau. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Lê Ngọc T2, Hà Ngọc T4, Trần Văn T, Bàn Văn H, Nguyễn Trí T1, Nguyễn Trung D1, Bàn Văn D, Lý Văn C, Đỗ Thị M, Cù Lâm T3 cũng đến nhà chị H3 và tham gia đánh bạc theo hình thức như trên. Sau khi xóc cái Q cũng trực tiếp cược tiền với 1 đến 2 người chơi gần Q, ai đánh nhiều tiền hoặc cược nhiều tiền sẽ được mở bát. Các ván bạc cứ lần lượt như vậy diễn ra. Q xóc cái và đánh bạc được khoảng 5 - 7 ván thì hết tiền. Q đứng dậy định ra về thì những người đánh bạc nói Q tiếp tục xóc cái cho mọi người đánh với nhau, khi canh bạc kết thúc nếu ai thắng sẽ cho Q tiền công xóc cái. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Trên chiếu bạc thu giữ được 42.050.000 đồng; 01 chiếc đĩa bằng sứ; 01 chiếc bát bằng sứ mặt ngoài quán bằng dính màu trắng dưới đáy bát có chữ TITLE DIAMOND màu xanh; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm một mặt màu

vàng tím, một mặt màu đỏ; 03 bảng vị có cùng kích thước 40x40cm trên bề mặt có in hình “cơ” và “tép” gồm 4 đen, 4 trắng, 3 đen và 3 trắng.

Quá trình điều tra xác định, khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Bị cáo Lữ Văn Q mang theo số tiền 700.000đ, là người trực tiếp xóc cái và dùng toàn bộ số tiền trên tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ. Quá trình đánh bạc bị thua hết toàn bộ số tiền 700.000đ mang theo.

2. Bị cáo Trần Văn T mang theo 7.000.000đ đã dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ và bị thua hết số tiền trên. Bị cáo đánh hộ Hà Ngọc Thập 02 ván bằng hình thức đánh chắn, lẻ bị thua hết 200.000đ.

3. Bị cáo Bàn Văn D mang theo 69.775.000đ, bị cáo đã dùng 1.800.000đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ. Quá trình đánh bạc bị cáo bị thua hết 800.000đ. Khi bị bắt, thu giữ trên người 68.975.000đ, trong đó có 1.000.000đ là tiền dùng để đánh bạc còn lại 67.975.000đ không sử dụng để đánh bạc.

4. Bị cáo Lý Văn C mang theo 6.005.000đ, bị cáo đã dùng 1.000.000đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ, bị thua hết 700.000đ. Khi bị bắt, thu giữ trên người 5.305.000đ, trong đó có 300.000đ là tiền dùng để đánh bạc còn lại 5.005.000đ không sử dụng để đánh bạc.

5. Bị cáo Nguyễn Trí T mang theo 37.405.000đ, bị cáo đã dùng 200.000đ để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn lẻ và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 37.205.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo đánh hộ Nguyễn Trung Du một ván bạc bị thua mất 200.000đ.

6. Bị cáo Đỗ Thị M mang theo số tiền 32.264.000đ, bị cáo đã dùng 200.000đ để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ 04 ván và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 32.064.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

7. Bị cáo Lê Ngọc T mang theo số tiền 700.000đ, đã sử dụng 200.000đ để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ hai ván và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 500.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

8. Bị cáo Bàn Văn H mang theo 700.000đ đã sử dụng 200.000đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ hai ván và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 500.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

9. Bị cáo Cù Lâm T mang theo số tiền 7.200.000đ, bị cáo đã dùng 200.000đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ 02 ván và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 7.000.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

10. Bị cáo Hà Ngọc T mang theo 3.200.000đ đã sử dụng 200.000đ nhờ Trần Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ hai ván và bị thua hết. Khi bị bắt, thu giữ trên người 3.000.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

11. Bị cáo Nguyễn Trung D mang theo 1.000.000đ, bị cáo đã sử dụng 200.000đ nhờ Nguyễn Trí T đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, lẻ và bị thua. Khi bị bắt, thu giữ trên người 800.000đ, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn Q 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; Xử phạt bị cáo Lý Văn C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; Xử phạt bị cáo Cù Lâm T 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Do không nhất trí với bản án sơ thẩm, ngày 28/10/2019, bị cáo Bàn Văn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 04/11/2019, bị cáo Lữ Văn Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lữ Văn Q thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo phải chăm sóc con nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi. Do vậy, bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc các con ăn học.

Bị cáo Bàn Văn H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và xin HĐXX phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ và phát triển kinh tế gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm a; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2019, một nhóm đối tượng tụ tập tại nhà của Trần Thị Hồng để đánh bạc với hình thức xóc đĩa. Lự Văn Q là người xóc đĩa, đồng thời tham gia cược tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 700.000 đồng. Bàn Văn H là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng. Q xóc cái và đánh bạc được khoảng 5 – 7 ván thì hết tiền định ra về nhưng những người còn lại bảo Q ở lại tiếp tục xóc đĩa, sau khi canh bạc kết thúc, người nào thắng thì sẽ cho Q tiền công xóc cái nên Q đã đồng ý ở lại. Các đối tượng tiếp tục đánh bạc cho đến khi bị Công an huyện B bắt quả tang. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 43.350.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lự Văn Q là người xóc cái và trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành. Bị cáo Bàn Văn H là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Q, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo có ông, bà nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bàn Văn H có 01 tiền sự: ngày 18/02/2019 bị Công an huyện B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 21/02/2019 đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Lự Văn Q và Bàn Văn H. Quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Q, H không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q có nhân thân tốt nhưng giữ vai trò chính, là người thực hành tích cực. Bị cáo H có nhân thân xấu, bị xử phạt hành chính. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Lự Văn Q 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù và bị cáo Bàn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và phát huy được tính răn đe, phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lự Văn Q và bị cáo Bàn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lự Văn Q 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khi chấp

hành án được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lữ Văn Q và bị cáo Bàn Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA huyện B;
- CQĐT CA huyện B;
- TAND huyện B;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh